

Tại ngày 31/03/2026

Chiến lược đầu tư:

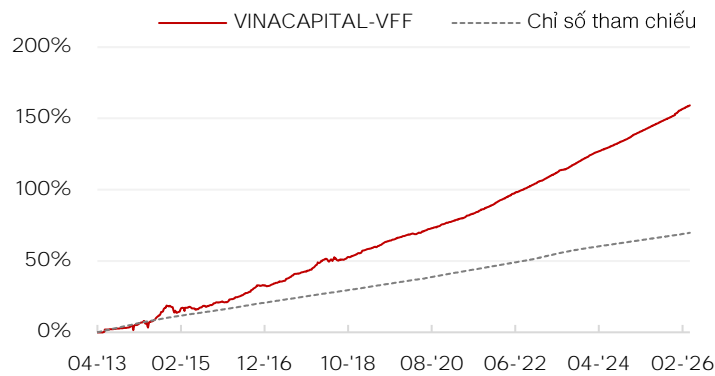
- Đầu tư chủ yếu vào trái phiếu doanh nghiệp niêm yết của các doanh nghiệp có chất lượng tín dụng cao và dòng tiền ổn định; đạt điểm tín nhiệm cao theo hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ của VinaCapital.
- Kết hợp đa dạng hóa các ngành nghề trong danh mục đầu tư.
- Thận trọng cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận để giảm thiểu rủi ro.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VFF	Chỉ số tham chiếu
LN tháng 03/2026 (%)	0.5	0.4
LN từ đầu năm 2026 (%)	1.6	1.3
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	7.2	4.9
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	7.6	4.9
LN kép trung bình hàng năm từ khi thành lập (%/năm)	7.6	4.2
LN từ ngày thành lập (%)	159.3	69.8

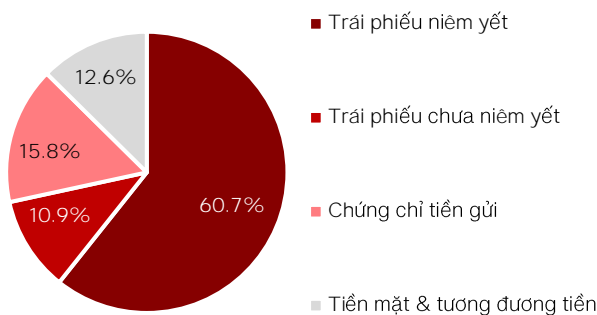
Chỉ số tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập

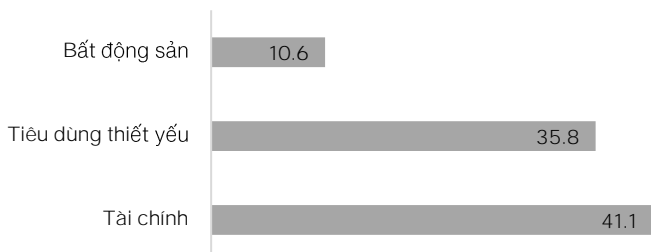


Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



Phân bổ theo ngành



Cập nhật kinh tế vĩ mô

Kinh tế Quý 1/2026 ghi nhận những chuyển biến đa chiều khi tăng trưởng GDP đạt 7,8%, tuy thấp hơn mục tiêu 8,0% của Chính phủ nhưng vẫn tạo được nền tảng tăng trưởng cho cả năm. Động lực chính đến từ khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng trưởng 9,7%. Hoạt động xuất khẩu duy trì đà tăng mạnh 19%, đặc biệt nhóm hàng điện tử và máy tính tăng tới 46%. Việc nhập khẩu tăng cao 27%, tập trung ở nhóm hàng linh kiện điện tử, khiến cán cân thương mại thâm hụt 3,6 tỷ USD, song đồng thời phản ánh kỳ vọng mở rộng sản xuất của doanh nghiệp trong thời gian tới. Tiêu dùng nội địa tiếp tục là điểm sáng với doanh thu bán lẻ thực tăng 7,0%, cho thấy sức cầu trong nước duy trì ổn định. Đồng thời, niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng dài hạn của Việt Nam được khẳng định qua việc vốn FDI đăng ký mới tăng mạnh 43%.

Ở góc độ cân đối vĩ mô, lạm phát tháng 3 tăng lên 4,7% – mức cao nhất trong 5 năm – chủ yếu do giá năng lượng và chi phí vận tải. Mặt bằng lãi suất huy động cũng nhích lên khoảng 50 điểm cơ bản, với lãi suất kỳ hạn 12 tháng bình quân đạt gần 7% và một vài ngân hàng huy động mức 8.5%. Tuy vậy, tỷ giá USD/VND vẫn duy trì ổn định tương đối, chỉ tăng 1,1% so với cuối tháng trước, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 2,4% của chỉ số DXY. Trong bối cảnh này, định hướng của Ngân hàng Nhà nước dự kiến sẽ tiếp tục ưu tiên ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát, đồng thời cân đối hỗ trợ tăng trưởng.

Tại ngày 31/03/2026

Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MSN	Tập đoàn Masan	20.4	8.8	1.7
DSE	Chứng khoán DNSE	11.4	8.4	1.2
SHB	Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội	8.3	6.6	4.7
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	7.9	9.8	2.3
MML	Masan Meatlife	7.1	7.5	0.4

Chỉ số danh mục

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	1.2
Lợi suất khi đáo hạn (%)	12.4

Thông tin quỹ

Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,312.6
Giá trị tài sản ròng/CCQ(VNĐ)	25,930.0
Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 0.5% <= 24 tháng 0% > 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hằng tuần
Chỉ số tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng TMCP nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
 Lầu 17, Tòa nhà Sunwah
 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam
 Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 28 38 27 85 35

Cập nhật thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tháng 03/2026 ghi nhận 12 đợt phát hành với tổng giá trị gần 31,0 nghìn tỷ đồng. Thị trường phát hành riêng lẻ ghi nhận 7 đợt phát hành với tổng giá trị 25,3 nghìn tỷ đồng, tập trung vào hai nhóm ngành duy nhất là Bất động sản (23,8 nghìn tỷ đồng) và Dịch vụ tài chính (1,5 nghìn tỷ đồng). Lãi suất phát hành bình quân của cả hai nhóm đều ở mức 7,8%, tuy nhiên, lãi suất nhóm Bất động sản dao động từ 4,0% đến 11,0%, trong khi nhóm Dịch vụ tài chính dao động từ 7,4 đến 8,5%. Đáng chú ý, mức lãi suất bình quân 7,8% của nhóm Bất động sản chịu tác động lớn từ đợt phát hành của Công ty TNHH Đầu tư Marina Center, khi doanh nghiệp này huy động hơn 10,2 nghìn tỷ đồng với lãi suất kỳ đầu chỉ 4,0%. Nếu loại trừ đợt phát hành này, lãi suất phát hành bình quân của nhóm Bất động sản đạt mức 10,7%. Thị trường phát hành công chúng ghi nhận 5 đợt phát hành từ HDB và LPB, với tổng giá trị huy động đạt 5,7 nghìn tỷ đồng và lãi suất phát hành bình quân ở mức 7,8%.

Lợi nhuận hằng tháng **LN từ đầu**

	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	năm
2022	0.8%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.5%	0.6%	0.6%	0.7%	0.6%	0.8%	0.4%	8.0%
2023	0.7%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.3%	0.5%	0.8%	0.7%	0.7%	0.7%	0.6%	8.0%
2024	0.7%	0.6%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.6%	0.8%	6.9%
2025	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.6%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	1.2%	7.1%
2026	0.5%	0.5%	0.5%										1.6%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.